

Bài 79: âng, âc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- HS nhận biết vần **âng, âc**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **âng, âc**.
- Nhìn chữ, tìm đúng các tiếng có vần **âng, vần âc**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (2).
- Viết đúng các vần **âng, âc**, các tiếng (nhà) **tầng**, (quả) **gấc** (trên bảng con).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật
- Vở bài tập tiếng việt 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ổn định tổ chức (1')</p> <p>A. Hoạt động mở đầu (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài <i>Cá măng lạc mẹ</i> (1) - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét <p>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần âng, âc. <p>2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1)</p> <p>2.1. Dạy vần âng (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: âng - GV phát âm ? Phân tích tiếng âng? ? Đánh vần vần âng? - GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa ? Trong từ nhà tầng tiếng nào có vần âng? - GV giới thiệu mô hình tiếng <i>tầng</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS nhận xét - HS quan sát và lắng nghe - HS đọc âng. - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: nhà tầng - HS đọc - HS: tiếng tầng có vần âng - HS phát âm, phân tích, đánh vần

<p>2.2. Dạy vần âc (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: âc - GV phát âm ? Phân tích tiếng âc? ? Đánh vần vần âc? - GV đưa hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa ? Trong từ quả gấc tiếng nào có vần âc? - GV giới thiệu mô hình tiếng <i>gấc</i> ? Chúng ta vừa học vần mới nào? ? Vần âng vần âc có điểm gì giống và khác nhau? ? Tiếng mới nào? - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn. <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tiếng nào có vần âng? Tiếng nào có vần âc?)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu <ul style="list-style-type: none"> - GV mời báo cáo kết quả. - GV chỉ từng hình <p>3.2. Tập viết (15') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp. <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Vần âc</p> <p>? Vần âc được viết bằng những chữ nào?</p> <p>Nhận xét độ cao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết vần âc - GV viết mẫu: âc <p>* Tiếng tàng</p> <p>? Nhận xét độ cao các chữ trong tiếng tàng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết - GV viết bảng <p>* âc, quả gấc (trưng tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bảng <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc âc - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) <ul style="list-style-type: none"> - HS: quả gấc <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS: tiếng gấc có vần âc - HS phát âm, phân tích, đánh vần <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh - HS đọc cá nhân, cả lớp - HS làm VBT - HS nêu - HS nhắc lại <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: âc, nhà tàng, âc, quả gấc <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS quan sát - HS viết bảng con
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần âng, âc - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần âng, âc - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. 	
--	--

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV chỉ hình minh họa và giới thiệu: cảnh hai mẹ con cá măng vui mừng gặp lại nhau. Làm thế nào mà cá măng nhỏ thoát khỏi cá mập và tìm được đường về với mẹ?</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <p>c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: áp sát, nhô lên, bám chặt, mắt hút, ngó ra, vọt đến, giấc mơ, cảm giác lâng lâng và luyện đọc.</p> <p>- GV giải nghĩa: <i>mắt hút</i> (biến mắt, không thấy đâu); <i>lâng lâng</i> (cảm thấy nhẹ nhõm, dễ chịu).</p> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <p>- GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu</p> <p>e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2/2/3 câu).</p> <p>- GV chia đoạn</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <p>- GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện, nêu yêu cầu</p> <p>- GV chỉ từng ý của sơ đồ chưa hoàn chỉnh cho HS đọc</p> <p>- GV yêu cầu từng cặp HS làm bài và nói kết quả.</p> <p>- GV cho cả lớp đọc kết quả.</p> <p>? Qua câu chuyện, em biết gì về cá măng nhỏ?</p>	<p>- HS nghe, quan sát</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS quan sát, nghe và đọc</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS trả lời: 7 câu</p> <p>- Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).</p> <p>- HS đọc (cá nhân, từng cặp).</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS đọc cả bài</p> <p>- Cả lớp đọc cả bài</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe</p> <p>- Cả lớp đọc.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Cả lớp đọc lại sơ đồ hoàn chỉnh.</p> <p>- HS: Cá măng nhỏ rất thông minh, đã tự cứu mình</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc cả 2 trang <p>4. Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà đọc cho người thân nghe câu chuyện về cá măng thông minh biết tự cứu mình thoát khỏi cá mập. 	<p>thoát khỏi cá mập. / Cá măng nhỏ làm cho cá mập bị lừa, không rõ mình đã ăn thịt cá măng chưa. / Cá măng nhỏ rất thông minh, yêu mẹ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc
--	---

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....